

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÓ BIÊN GIÁO
DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 20
Ngày 28/5/2018

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN MỚI

1. Doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi phải có 70% cán bộ có trình độ đại học tại các bộ phận chuyên trách về quản lý công trình, quản lý nước, quản lý kinh tế.
2. Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 60 ngày.
3. Hình thức xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
4. Từ ngày 01/7/2018, mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng.
5. Cấm sử dụng chất ma túy và tiền chất ma túy trong y học và đời sống xã hội.
6. Người dân khi được giao khoán đất trồng rừng, phát triển rừng có thể tự trồng rừng trước và được hỗ trợ sau.
7. Việc kết nối các tuyến đường sắt phải bảo đảm hiệu quả, tạo động lực phát triển hơn so với khi chưa kết nối.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những đối tượng được vay lại vốn ODA?
2. Những đối tượng nào được bảo lãnh Chính phủ?
3. Doanh nghiệp cần đáp ứng những điều kiện nào để được cấp bảo lãnh Chính phủ?
4. Quản lý bảo lãnh chính phủ như thế nào?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. DOANH NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI PHẢI BỐ TRÍ 70% CÁN BỘ CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TẠI CÁC BỘ PHẬN CHUYÊN TRÁCH VỀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH, QUẢN LÝ NƯỚC, QUẢN LÝ KINH TẾ.

Ngày 14/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến thủy lợi trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo đó công trình thủy lợi được phân loại thành: Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt; Đập, hồ chứa nước lớn; Đập, hồ chứa nước vừa; Đập, hồ chứa nước nhỏ; Trạm bơm; Công; Hệ thống dẫn, chuyển nước; Đường ống; Bờ bao thủy lợi; Hệ thống công trình thủy lợi. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi là doanh nghiệp phải có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức thủy lợi cơ sở phải có nội quy, quy chế được cơ quan có thẩm quyền công nhận; có tổ chức bộ máy, người vận hành có chuyên môn đáp ứng theo quy định, phù hợp yêu cầu kỹ thuật, quy mô công trình thủy lợi được giao khai thác. Cá nhân khai thác công trình thủy lợi phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về các công việc mình thực hiện, có văn bằng, chứng chỉ đào tạo đáp ứng yêu cầu kỹ

thuật của công trình thủy lợi mà cá nhân đó thực hiện khai thác.

Về nhân lực trực tiếp làm công tác chuyên môn tại các công trình thủy lợi, Nghị định quy định: Tổ chức, cá nhân tham gia khai thác công trình thủy lợi phải có năng lực phù hợp với quy mô, yêu cầu kỹ thuật của công trình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hậu quả, thiệt hại do việc không bảo đảm các yêu cầu về năng lực gây ra. Định kỳ 05 năm, cá nhân trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình thủy lợi, quản lý vận hành đập, hồ chứa nước phải tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý, vận hành công trình thủy lợi, quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước. Cụ thể: Doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi phải bố trí 70% số lượng cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp trở lên tại các bộ phận chuyên trách về quản lý công trình, quản lý nước, quản lý kinh tế. Đối với tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, phải có tối thiểu 07 kỹ sư có chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 02 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên, có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đập. Đối với các đập, hồ chứa nước lớn có dung tích trữ từ 50.000.000 m³ trở lên, phải có 05 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 02 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

năm trở lên, có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đập...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

2. HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT ĐƯỢC LƯU LẠI TẠI VIỆT NAM KHÔNG QUÁ 60 NGÀY

Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương đã được Chính phủ ban hành ngày 15/5/2018 quy định thương nhân được tạm nhập hàng hóa vào Việt Nam theo hợp đồng ký với nước ngoài để phục vụ mục đích bảo hành, bảo dưỡng, thuê, mượn hoặc để sử dụng vì mục đích khác trong một thời gian nhất định rồi tái xuất chính hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam. Trường hợp hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa thuộc diện quản lý bằng biện pháp hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trừ trường hợp giấy phép xuất, nhập khẩu tự động, thương nhân phải được Bộ Công Thương cấp giấy phép tạm nhập, tái xuất. Các trường hợp còn lại, thương nhân phải thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất tại cơ quan hải quan và không phải có giấy phép tạm nhập, tái xuất.

Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan từ khi tạm nhập cho tới khi hàng hóa thực tái xuất ra khỏi Việt Nam. Không chia nhỏ hàng hóa vận chuyển bằng công-

ten-nơ trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến khu vực chịu sự giám sát của cơ quan hải quan, địa điểm tái xuất thuộc cửa khẩu, lối mở biên giới theo quy định.

Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 60 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn, thương nhân có văn bản đề nghị gia hạn gửi chi cục hải quan nơi thực hiện thủ tục tạm nhập; thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 30 ngày và không quá hai 2 lần gia hạn cho mỗi lô hàng tạm nhập, tái xuất. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân phải tái xuất hàng hóa ra khỏi Việt Nam hoặc tiêu hủy. Trường hợp nhập khẩu vào Việt Nam thì thương nhân phải tuân thủ các quy định về quản lý nhập khẩu hàng hóa và thuế.

Ngoài các nội dung trên, Nghị định còn quy định cụ thể về một số mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định riêng; Điều tiết hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Cửa khẩu tạm nhập, tái xuất hàng hóa; Danh mục hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện; cơ chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp về áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2018.

3. HÌNH THỨC XỬ LÝ TÀI SẢN TRANG BỊ KHI KẾT THÚC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Nhằm thực hiện đúng và thống nhất việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, ngày 15/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2018/NĐ-CP áp dụng cho các đối tượng là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với tài sản là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Theo đó, tài sản hình thành từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước là tài sản công. Việc quản lý, sử dụng thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. Tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ngân sách hỗ trợ là tài sản đồng sở hữu; việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với các bên còn lại và thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản

để thực hiện nhiệm vụ đúng mục đích; thực hiện lập, mở sổ theo dõi riêng tài sản, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản theo quy định; đăng nhập đầy đủ thông tin về tài sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định và được lấy từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm kê và thực hiện chế độ báo cáo tài sản theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền. Khi kết thúc nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ lập phương án xử lý tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể được xử lý bằng các hình thức: giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo hình thức ghi tặng tài sản và giá trị tài sản cho tổ chức chủ trì là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội hoặc ghi tặng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp đối với tổ chức chủ trì là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Trường hợp tổ chức chủ trì không nhận ghi tặng vốn và có văn bản đề nghị mua tài sản thì có thể bán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì. Trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì không nhận giao hoặc mua tài sản thì xử lý theo các hình thức điều chuyển cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; bán, thanh lý, tiêu hủy.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện việc bàn giao. Sau khi có biên bản bàn giao tài sản, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với trường hợp đối tượng nhận tài sản theo quy định. Trường hợp tổ chức chủ trì sau khi nhận bàn giao tài sản không sử dụng, để lãng phí tài sản thì cơ quan, người có thẩm quyền giao tài sản quyết định thu hồi và xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Tổ chức chủ trì không sử dụng tài sản, để lãng phí tài sản bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2018.

4. TỪ NGÀY 01/7/2018, MỨC LƯƠNG CƠ SỞ LÀ 1.390.000 ĐỒNG/THÁNG

Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định từ ngày 01/7/2018, mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng áp dụng cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

(cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Mức lương cơ sở này dùng làm căn cứ tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật; mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật; các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng các nguồn thu theo quy định và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết năm 2017 chuyển sang (nếu có) để bảo đảm tự cân đối nhu cầu tăng chi do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2018 tăng thêm so với dự toán năm 2017 được cấp có thẩm quyền giao; sử dụng nguồn 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) thực hiện so với dự toán năm 2017 do Thủ tướng Chính phủ giao;

sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có); sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi đảm bảo nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng. Đối với một số địa phương ngân sách khó khăn, sau khi sử dụng các nguồn trên mà vẫn thiếu nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 thì ngân sách trung ương bổ sung số thiếu để địa phương thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

5. CẤM SỬ DỤNG CHẤT MA TÚY VÀ TIỀN CHẤT MA TÚY TRONG Y HỌC VÀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Ngày 15/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định 73/2018/NĐ-CP quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cụ thể: Danh Mục I gồm các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong phân tích,

kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Danh Mục II: Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Danh Mục III: Các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Danh Mục IV: Các tiền chất (được sử dụng vì mục đích quốc phòng, an ninh do Bộ Công an quản lý và cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu. Các tiền chất sử dụng trong lĩnh vực thú y do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. NGƯỜI DÂN KHI ĐƯỢC GIAO KHOÁN ĐẤT TRỒNG RỪNG, PHÁT TRIỂN RỪNG CÓ THỂ TỰ TRỒNG RỪNG TRƯỚC VÀ ĐƯỢC HỖ TRỢ SAU

Ngày 14/5/2018 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban

hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

Theo đó, việc triển khai các dự án bảo vệ và phát triển rừng, trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cần được khoán ổn định cho người dân từ khâu trồng, chăm sóc, bảo vệ theo chu kỳ lâm sinh và hưởng

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

lợi theo quy định. Chủ đầu tư ký hợp đồng trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng với hộ dân, nhóm hộ tham gia trồng rừng bao gồm hướng dẫn thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình lâm sinh được duyệt.

Người dân khi được giao khoán đất trồng rừng, phát triển rừng có thể tự trồng rừng trước và được hỗ trợ sau theo định mức quy định. Đối với đất lâm nghiệp đã giao cho người dân ổn định lâu dài, người dân được tự trồng rừng trước. Diện tích trồng thành rừng sẽ được ưu tiên đưa vào dự án trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh hỗ trợ sau đầu tư và hỗ trợ vốn theo quy định.

Việc đầu tư đường ranh phòng chống cháy rừng được chủ đầu tư lập phương án đầu tư đường ranh cản lửa. Không sử dụng tiền hỗ trợ của Nhà nước để đền bù giải phóng mặt bằng nếu đường ranh cản lửa đi qua diện tích đất của chủ rừng. Khi lập phương án, ưu tiên bổ sung đường ranh phòng chống cháy rừng đối với diện tích rừng sản xuất đã trồng trước đây nhưng chưa được hỗ trợ.

Sau khi hoàn thành các dự án bảo vệ và phát triển rừng, các dự án rừng giống; vườn giống; sản xuất giống cây rừng chất lượng cao; vườn ươm giống; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chế biến gỗ của doanh nghiệp tư nhân công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần có mức vốn Nhà nước thì chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu. Căn cứ đề nghị nghiệm thu của chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì mời

các cơ quan liên quan để nghiệm thu cho chủ đầu tư trong vòng 15 ngày. Nội dung nghiệm thu là các hạng mục/toàn bộ dự án khối lượng đầu tư cần hỗ trợ theo quy định trong đó, nghiệm thu công suất thực tế của thiết bị.

Sau khi hoàn thành việc nghiệm thu chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ gồm: biên bản nghiệm thu, Quyết định hỗ trợ vốn của cơ quan có thẩm quyền gửi Kho bạc Nhà nước để được giải ngân khoản hỗ trợ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/6/2018.

7. VIỆC KẾT NỐI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT PHẢI BẢO ĐẢM HIỆU QUẢ, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN HƠN SO VỚI KHI CHƯA KẾT NỐI

Ngày 14/5/2018 Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.

Theo đó, việc kết nối và vị trí kết nối các tuyến đường sắt phải phù hợp với quy hoạch về đường sắt và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc khai thác các tuyến đường sắt sau khi kết nối phải bảo đảm hiệu quả, tạo động lực phát triển hơn so với khi chưa kết nối; bảo đảm đồng bộ, an toàn, quốc phòng, an ninh, phòng

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường và không làm ảnh hưởng đến vận hành, khai thác, an toàn giao thông của các tuyến đường sắt liên quan.

Về điều kiện, việc kết nối các tuyến đường sắt phải được cấp có thẩm quyền cho phép và chỉ được thực hiện khi có giấy phép kết nối theo quy định; đảm bảo sự tương thích, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối với tuyến đường sắt sẽ được kết nối. Khổ giới hạn đầu máy toa xe và tải trọng đoàn tàu khi khai thác từ tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối vào tuyến đường sắt được kết nối không được vượt quá khổ giới hạn đầu máy toa xe, tải trọng cho phép cho từng đoạn, khu đoạn, tuyến đường sắt sẽ được kết nối theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Việc kết nối các tuyến đường sắt đô thị chỉ thực hiện đối với các tuyến đồng nhất về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng, chế tạo đoàn tàu đồng thời bảo đảm công tác quản lý điều hành chạy tàu liên tục, thông suốt, an toàn và hiệu quả.

Nội dung kết nối các tuyến đường sắt gồm: kết nối công trình đường sắt, hệ thống thông tin, tín hiệu giao thông đường sắt, hệ thống điện sức kéo; kết nối các trung tâm điều

hành giao thông vận tải của các tuyến đường sắt bảo đảm điều hành thống nhất, tập trung hoạt động giao thông vận tải trên tuyến đường sắt đã được kết nối; đấu nối không gian và đấu nối kỹ thuật với các công trình lân cận có liên quan tại vị trí kết nối bảo đảm tính đồng bộ theo quy hoạch. Thống nhất phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối bảo đảm hoạt động vận tải đường sắt thông suốt, an toàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương, cấp giấy phép kết nối, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép kết nối, gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối có thời hạn, quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia. UBND cấp tỉnh có đường sắt đô thị chấp thuận chủ trương, cấp giấy phép kết nối, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép kết nối, gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối có thời hạn, quyết định bãi bỏ kết nối đối với các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý và các tuyến đường sắt đô thị với tuyến đường sắt đô thị đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/ 2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VIỆC THU HỒI VÀ XỬ LÝ THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ

Bộ Y tế đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Thông tư quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, ngay sau khi xác định sản phẩm không bảo đảm an toàn phải thu hồi, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành Quyết định thu hồi. Ngay khi nhận được quyết định thu hồi, chủ sản phẩm phải thông báo tới những người có trách nhiệm trong hệ thống sản xuất, kinh doanh (cơ sở sản xuất, các kênh phân phối, đại lý, cửa hàng) sản phẩm phải thu hồi để dừng việc sản xuất, kinh doanh, lưu thông và thực hiện việc thu hồi sản phẩm. Cơ quan ra Quyết định thu hồi sản phẩm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm và các cơ quan liên quan giám sát việc thu hồi.

Sản phẩm phải thu hồi được xử lý theo một trong các hình thức sau: khắc phục lỗi của sản phẩm, lỗi ghi nhãn đối với trường hợp sản phẩm vi phạm về lỗi sản phẩm, lỗi ghi nhãn so với hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố nhưng không gây ảnh

hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng; chuyển mục đích sử dụng đối với trường hợp sản phẩm vi phạm về chất lượng có nguy cơ gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng nhưng có thể sử dụng vào lĩnh vực khác; tái xuất đối với trường hợp sản phẩm nhập khẩu có chất lượng, mức giới hạn an toàn không phù hợp với hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng và chủ sản phẩm đề nghị phương thức tái xuất; tiêu hủy đối với trường hợp sản phẩm không phù hợp với hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, không thể khắc phục lỗi hoặc chuyển mục đích sử dụng hoặc tái xuất.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả thu hồi sản phẩm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan ra quyết định thu hồi phải có văn bản đồng ý với hình thức xử lý sau thu hồi do chủ sản phẩm đề xuất. Trong trường hợp không đồng ý với đề xuất hình thức xử lý của chủ sản phẩm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan ra quyết định thu hồi phải có văn bản nêu rõ lý do không đồng ý và đưa ra hình thức xử lý sau thu hồi để chủ sản phẩm áp dụng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Hỏi: *Những đối tượng được vay lại vốn ODA?*

*** Trả lời:** Điều 33, Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 quy định những đối tượng sau được vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Doanh nghiệp.

2. Hỏi: *Những đối tượng nào được bảo lãnh Chính phủ?*

*** Trả lời:** Điều 41, Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 quy định những đối tượng sau được bảo lãnh Chính phủ:

1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công.

2. Ngân hàng chính sách của Nhà nước thực hiện chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước.

3. Hỏi: *Doanh nghiệp cần đáp ứng những điều kiện nào để được cấp bảo lãnh Chính phủ?*

*** Trả lời:** Khoản 1, điều 43 Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 quy định doanh nghiệp được cấp bảo lãnh Chính phủ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có tư cách pháp nhân, được thành lập hợp pháp tại Việt Nam và có thời gian hoạt động ít nhất 03 năm;

2. Không bị lỗ trong 03 năm liền kề gần nhất theo báo cáo kiểm toán, trừ các khoản lỗ do thực hiện chính sách của Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

3. Không có nợ quá hạn tại thời điểm đề nghị cấp bảo lãnh;

4. Bảo đảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 03 lần theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm gần nhất so với thời điểm thẩm định cấp bảo lãnh Chính phủ;

5. Khoản bảo lãnh nằm trong hạn mức bảo lãnh hằng năm đã được Chính phủ phê duyệt;

6. Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

7. Có phương án tài chính được Bộ Tài chính thẩm định và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

8. Có tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án. Vốn chủ sở hữu phải được bố trí theo tiến độ thực hiện dự án.

4. Hỏi: *Quản lý bảo lãnh chính phủ như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 46 Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 quy định quản lý bảo lãnh chính phủ như sau:

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Đối tượng được bảo lãnh phải nộp phí bảo lãnh theo mức độ rủi ro của từng chương trình, dự án nhưng tối đa là 2%/năm trên dư nợ được bảo lãnh. Phí bảo lãnh được trích một phần cho công tác quản lý bảo lãnh Chính phủ.

2. Đối tượng được bảo lãnh phải thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Việc chuyển nhượng, chuyển giao quyền, nghĩa vụ của bên cho vay liên quan đến khoản vay được Chính phủ bảo lãnh phải bảo đảm không làm tăng nghĩa vụ của người bảo lãnh và phải được thông báo trước bằng văn bản cho Bộ Tài chính. Người nhận chuyển nhượng, chuyển giao kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

4. Việc chuyển nhượng, chuyển giao khoản vay được Chính phủ bảo lãnh của đối tượng được bảo lãnh phải bảo đảm không làm tăng nghĩa vụ của người bảo lãnh và được bên cho vay chấp thuận. Đối tượng được bảo lãnh báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của đối tượng được bảo lãnh phải bảo đảm không làm tăng nghĩa vụ của người bảo lãnh và phải báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

6. Việc chuyển nhượng, chuyển giao cổ phần, vốn góp của tổ chức, cá nhân trong danh sách cổ đông sở hữu

từ 65% cổ phần trở lên đã đăng ký với Bộ Tài chính tại thời điểm xem xét cấp bảo lãnh Chính phủ phải báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

7. Việc chuyển nhượng, chuyển giao dự án, tài sản dự án sau đầu tư của đối tượng được bảo lãnh phải bảo đảm không làm tăng nghĩa vụ của người bảo lãnh, không làm thay đổi nghĩa vụ của đối tượng được bảo lãnh đối với bên cho vay và người bảo lãnh. Đối tượng được bảo lãnh báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

8. Đối tượng được bảo lãnh phải thực hiện các biện pháp bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn khoản vay, khoản phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.